

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 2023 ĐỦ ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN KLTN NĂM HỌC 2026 - 2027

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	Số tín chỉ tích lũy	Lớp	Chương trình đào tạo	Điểm trung bình chung	Điểm trung bình các môn chuyên ngành
1	2301040002	Đào Quang Thái	Anh	120	1C-23	CNTT	3.17	3.41
2	2301040090	Trần Nam	Khánh	114	1C-23	CNTT	3.19	3.50
3	2301040161	Lê Bảo	Quốc	129	1C-23	CNTT	3.04	3.20
4	2301040026	Phạm	Chuyên	115	2C-23	CNTT	3.01	3.07
5	2301040028	Trần Tuấn	Cường	123	2C-23	CNTT	3.10	3.27
6	2301040103	Phạm Huyền	Linh	129	2C-23	CNTT	3.13	3.31
7	2301040136	Trần Thị	Ngân	126	2C-23	CNTT	3.03	3.27
8	2301040154	Trần Quỳnh	Phuong	122	2C-23	CNTT	3.08	3.33
9	2301040167	Trần Huyền	Sương	120	2C-23	CNTT	3.04	3.05
10	2301040181	Nguyễn Mai	Trang	132	2C-23	CNTT	3.51	3.64
11	2301040204	Nguyễn Thị Hạ	Vy	129	2C-23	CNTT	3.02	3.25
12	2301040048	Nguyễn Minh	Đức	116	3C-23	CNTT	3.11	3.53
13	2301040065	Phùng Thị	Hiền	117	3C-23	CNTT	3.03	3.10
14	2301040088	Đặng Khánh	Huyền	110	3C-23	CNTT	3.01	3.16
15	2301040126	Nguyễn Thị Hải	My	118	3C-23	CNTT	3.13	3.43
16	2301040186	Nguyễn Thanh	Trúc	114	3C-23	CNTT	3.21	3.37
17	2301040203	Phạm Long	Vũ	115	3C-23	CNTT	3.08	3.06
18	2301040114	Đỗ Duy	Mạnh	115	4C-23	CNTT	3.05	3.16
19	2301040128	Nguyễn Thị Thùy	My	123	4C-23	CNTT	3.07	3.07
20	2301040139	Trần Thị Minh	Ngọc	123	4C-23	CNTT	3.63	3.65
21	2301040187	Lê Đức	Trung	126	4C-23	CNTT	3.01	3.13
22	2301040195	Nguyễn Quốc	Việt	118	4C-23	CNTT	3.01	3.05
23	2301040176	Phạm Ngọc	Thư	120	5C-23	CNTT	3.05	3.29
24	2301040177	Nguyễn Minh	Tiến	121	5C-23	CNTT	3.12	3.38
25	2301040208	Nguyễn Thị Hoàng	Yến	114	5C-23	CNTT	3.02	3.02
26	2301040062	Đào Thanh	Hiền	123	6C-23	CNTT	3.17	3.35
27	2301040092	Đinh Thị	Khuê	121	6C-23	CNTT	3.22	3.29
28	2301040142	Nguyễn Minh	Nguyệt	124	6C-23	CNTT	3.32	3.66
29	2301040160	Nguyễn Quán	Quế	126	6C-23	CNTT	3.06	3.41
30	2301040174	Nguyễn Thu	Thùy	126	6C-23	CNTT	3.22	3.48
31	2301040191	Nguyễn Chí	Tuấn	129	6C-23	CNTT	3.09	3.38
32	2301140084	Lê Như	Quỳnh	126	1C-23C	CNTT CLC	3.19	3.34
33	2301140104	Vũ Thị	Xuân	120	1C-23C	CNTT CLC	3.31	3.49
34	2301140105	Nguyễn Thị Kim	Yến	120	1C-23C	CNTT CLC	3.04	3.11
35	2301140014	Nghiêm Thành	Công	124	2C-23C	CNTT CLC	3.10	3.31
36	2301140076	Phạm Tùng	Phong	119	2C-23C	CNTT CLC	3.05	3.00
37	2301140087	Đỗ Minh	Son	124	2C-23C	CNTT CLC	3.03	3.21
38	2301140094	Nguyễn Tiến	Tiếp	126	2C-23C	CNTT CLC	3.31	3.43
39	2301140032	Nguyễn Minh	Hiền	122	3C-23C	CNTT CLC	3.33	3.65
40	2301140034	Nguyễn Đức	Hiếu	124	3C-23C	CNTT CLC	3.05	3.13
41	2301140035	Nguyễn Xuân	Hòa	126	3C-23C	CNTT CLC	3.45	3.53
42	2301140056	Phùng Nguyễn Khánh	Linh	122	3C-23C	CNTT CLC	3.00	3.44
43	2301140060	Vũ Thị Thanh	Mai	116	3C-23C	CNTT CLC	3.04	3.10
44	2301140093	Nguyễn Đức	Tiếp	111	3C-23C	CNTT CLC	3.05	3.02
45	2301060003	Hoàng Phương	Anh	120	1TĐ-23	TT ĐPT	3.19	3.28
46	2301060010	Lê Thị Quỳnh	Chi	123	1TĐ-23	TT ĐPT	3.20	3.35
47	2301060025	Lê Thanh	Huyền	118	1TĐ-23	TT ĐPT	3.09	3.19
48	2301060028	Nguyễn Thị Mai	Hương	117	1TĐ-23	TT ĐPT	3.16	3.26
49	2301060052	Kiều Quang	Phúc	114	1TĐ-23	TT ĐPT	3.29	3.19
50	2301060053	Nghiêm Thị	Phuong	120	1TĐ-23	TT ĐPT	3.01	3.12
51	2301060058	Nguyễn Thị	Quyên	120	1TĐ-23	TT ĐPT	3.14	3.28
52	2301060062	Vũ Thị Thanh	Thanh	109	1TĐ-23	TT ĐPT	3.05	3.14
53	2301060069	Nguyễn Quỳnh	Thư	123	1TĐ-23	TT ĐPT	3.09	3.17
54	2301060070	Hoàng Linh	Trang	123	1TĐ-23	TT ĐPT	3.34	3.40
55	2301060075	Lã Thu	Yên	123	1TĐ-23	TT ĐPT	3.17	3.27
56	2301060079	Mai Trinh Minh	Yến	117	1TĐ-23	TT ĐPT	3.50	3.45
57	2401060003	Trần Thanh	Hà	113	1TĐ-23	TT ĐPT	3.32	3.40
58	2301060006	Nguyễn Thùy	Anh	117	2TĐ-23	TT ĐPT	3.46	3.50
59	2301060012	Hoàng Hải	Diệp	123	2TĐ-23	TT ĐPT	3.38	3.43
60	2301060029	Trần Thị Thúy	Hương	120	2TĐ-23	TT ĐPT	3.08	3.25
61	2301060031	Lê Hà Tuấn	Khanh	123	2TĐ-23	TT ĐPT	3.10	3.23
62	2301060033	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	117	2TĐ-23	TT ĐPT	3.04	3.18
63	2301060037	Hoàng Phương	Linh	123	2TĐ-23	TT ĐPT	3.13	3.25
64	2301060039	Phạm Khánh	Linh	123	2TĐ-23	TT ĐPT	3.04	3.42
65	2301060041	Vũ Thị Hà	Linh	118	2TĐ-23	TT ĐPT	3.09	3.41

Danh sách sinh viên

66	2301060048	Đinh Yến	Nhi	118	2TD-23	TT ĐPT	3.25	3.11
67	2301060051	Nguyễn Thị Kim	Oanh	117	2TD-23	TT ĐPT	3.22	3.27
68	2301060068	Trần Thị Minh	Thúy	123	2TD-23	TT ĐPT	3.18	3.30
69	2301060005	Nguyễn Hải	Anh	120	3TD-23	TT ĐPT	3.24	3.10
70	2301060015	Nguyễn Hương	Giang	109	3TD-23	TT ĐPT	3.25	3.41
71	2301060034	Trần Thảo	Lan	110	3TD-23	TT ĐPT	3.18	3.13
72	2301060036	Đặng Thị Khánh	Linh	118	3TD-23	TT ĐPT	3.16	3.25
73	2301060046	Vũ Thị Hằng	Nga	120	3TD-23	TT ĐPT	3.09	3.22
74	2301060050	Phạm Yến	Nhi	117	3TD-23	TT ĐPT	3.09	3.29
75	2301060055	Nguyễn Thu	Phuong	115	3TD-23	TT ĐPT	3.16	3.23
76	2301060060	Phạm Đức	Tài	119	3TD-23	TT ĐPT	3.27	3.38
77	2301060077	Phạm Quốc	Việt	115	3TD-23	TT ĐPT	3.11	3.31